

Số: 27/2020/QĐST-DS

*Triệu Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 luật người cao tuổi.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Bùi Công V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 535 đường T, phường S, thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Xuân C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 07 chung cư S, thành phố H, tỉnh H.

**Bị đơn:** - Ủy ban nhân dân xã T, huyện S tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn T -Chức vụ: Chủ tịch UBND.

Địa chỉ: UBND xã T, huyện S, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Đình Ng, nguyên chủ tịch UBND xã T thời kỳ 1994-2004.

- Ông Lê Văn Q, nguyên Phó chủ tịch UBND xã T thời kỳ 1994-2004.

- Ông Phạm Văn Th, nguyên thủ quỹ UBND xã T 1994-2004.

Cùng địa chỉ: Thôn L (xóm 3 cũ), xã T, huyện S, tỉnh H.

- Ông Nguyễn Văn Ng, nguyên kế toán UBND xã T thời kỳ 1994-2004.

Địa chỉ: Thôn Bình Ph, xã T, huyện S, tỉnh H.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Các đương sự đều công nhận thống nhất tính đến ngày 10/9/2020 Ủy ban nhân dân xã T, huyện S còn nợ ông Bùi Công V số tiền cả gốc và lãi là: 218.631.280đ. (hai trăm mười tám triệu, sáu trăm ba một nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

+ Kể từ tháng 01/2021 Ủy ban nhân dân xã T phải thanh toán cho ông Bùi Công V mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

+ Trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ông Bùi Công V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện S cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thống nhất Ủy ban nhân dân xã T, huyện S nhận chịu toàn bộ án phí của vụ án theo quy định của pháp luật là 5.465.782đ (năm triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng)

Ông Bùi Công V thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do cao tuổi.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đại Long**

